

**Thời Khóa Biểu Lớp**
Học Kỳ 1 - Năm Học 18-19**Mã lớp thời khóa biểu: 18V7A4 (Số Số: 100); Ngành: Công nghệ thông tin - Khoa: C.nghệ Thông tin&TT**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 06/08/18

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Thứ	Mã HP	Ký hiệu NL	Tên Học phần	G.viên	Tên G.viên	Tiết Học	Phòng	Tuần Học 123456789012345678
Thời Khóa Biểu Học Tập								
2	QP006	D01	Giáo dục Quốc phòng và An ninh			1234-----	TTGDQP	5
2	QP008	D01	Giáo dục Quốc phòng và An ninh			1234-----	TTGDQP	6
2	QP009	D01	Giáo dục Quốc phòng và An ninh			1234-----	TTGDQP	7
2	TN001	D10	Vi - Tích phân A1	01845	Quý	-----67-----	109/B1	6789012
2	QP006	D01	Giáo dục Quốc phòng và An ninh			-----6789----	TTGDQP	5
2	QP008	D01	Giáo dục Quốc phòng và An ninh			-----6789----	TTGDQP	6
2	QP009	D01	Giáo dục Quốc phòng và An ninh			-----6789----	TTGDQP	7
3	QP006	D01	Giáo dục Quốc phòng và An ninh			1234-----	TTGDQP	5
3	QP008	D01	Giáo dục Quốc phòng và An ninh			1234-----	TTGDQP	6
3	QP009	D01	Giáo dục Quốc phòng và An ninh			1234-----	TTGDQP	7
3	TN001	D10	Vi - Tích phân A1	01845	Quý	-----67-----	104/A3	6789012
3	QP006	D01	Giáo dục Quốc phòng và An ninh			-----6789----	TTGDQP	5
3	QP008	D01	Giáo dục Quốc phòng và An ninh			-----6789----	TTGDQP	6
3	QP009	D01	Giáo dục Quốc phòng và An ninh			-----6789----	TTGDQP	7
4	QP006	D01	Giáo dục Quốc phòng và An ninh			1234-----	TTGDQP	5
4	QP008	D01	Giáo dục Quốc phòng và An ninh			1234-----	TTGDQP	6
4	QP009	D01	Giáo dục Quốc phòng và An ninh			1234-----	TTGDQP	7
4	TN001	D10	Vi - Tích phân A1	01845	Quý	-----678-----	104/A3	6789012
4	QP006	D01	Giáo dục Quốc phòng và An ninh			-----678-----	TTGDQP	5
4	QP008	D01	Giáo dục Quốc phòng và An ninh			-----678-----	TTGDQP	6
4	QP009	D01	Giáo dục Quốc phòng và An ninh			-----678-----	TTGDQP	7
5	QP007	D01	Giáo dục Quốc phòng và An ninh			1234-----	TTGDQP	5
5	QP008	D01	Giáo dục Quốc phòng và An ninh			1234-----	TTGDQP	6
5	QP009	D01	Giáo dục Quốc phòng và An ninh			1234-----	TTGDQP	7
5	TN033	D08	Tin học căn bản	02684	Chi	-----678-----	114/B1	6789012
5	QP007	D01	Giáo dục Quốc phòng và An ninh			-----6789----	TTGDQP	5
5	QP008	D01	Giáo dục Quốc phòng và An ninh			-----6789----	TTGDQP	6
5	QP009	D01	Giáo dục Quốc phòng và An ninh			-----6789----	TTGDQP	7
6	TN034	D08	TT. Tin học căn bản	02483	Thức	12345-----	TH17DI	6789012
6	QP007	D01	Giáo dục Quốc phòng và An ninh			1234-----	TTGDQP	5
6	QP008	D01	Giáo dục Quốc phòng và An ninh			1234-----	TTGDQP	6
6	QP009	D01	Giáo dục Quốc phòng và An ninh			1234-----	TTGDQP	7
6	QP007	D01	Giáo dục Quốc phòng và An ninh			-----6789----	TTGDQP	5
6	QP008	D01	Giáo dục Quốc phòng và An ninh			-----6789----	TTGDQP	6
6	QP009	D01	Giáo dục Quốc phòng và An ninh			-----6789----	TTGDQP	7
7	QP007	D01	Giáo dục Quốc phòng và An ninh			1234-----	TTGDQP	5
7	QP008	D01	Giáo dục Quốc phòng và An ninh			1234-----	TTGDQP	6
7	QP009	D01	Giáo dục Quốc phòng và An ninh			1234-----	TTGDQP	7
7	TN034	D08	TT. Tin học căn bản	02483	Thức	-----67890---	TH17DI	6789012
7	QP007	D01	Giáo dục Quốc phòng và An ninh			-----6789----	TTGDQP	5
7	QP008	D01	Giáo dục Quốc phòng và An ninh			-----6789----	TTGDQP	6
7	QP009	D01	Giáo dục Quốc phòng và An ninh			-----6789----	TTGDQP	7